

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thù

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST- HS ngày 08-6-2020 đối với bị cáo.

- T, sinh ngày 07-8-2000, tại tỉnh L; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố T, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Làm Thuê; con ông N, sinh năm 1972 và con bà M, sinh năm: 1977; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-01-2020 đến nay - Có mặt.

- Bị hại: Anh P, sinh năm 1992 – có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh N

- Nguyên đơn dân sự: Bà H, sinh năm 1981 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh N

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh C, sinh năm 1984 – có mặt

Anh A, sinh năm 1991 – có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh N

Anh Tr, sinh năm 1999 – có mặt

Địa chỉ: Thôn D, xã K, thành phố T, tỉnh L.

- *Những người làm chứng:*

Anh C, sinh năm 1993 – vắng mặt

Anh C, sinh năm 1994 – vắng mặt

Anh C, sinh năm: 1993 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh N

Anh C, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh N

Anh T, sinh năm 1986 – vắng mặt

Địa chỉ: Đội 2, nông trường H, xã L, huyện a, tỉnh L.

Anh H, sinh năm: 1991 – vắng mặt

Anh K, sinh năm: 1993 – vắng mặt

Anh Đ, sinh năm: 1991 – vắng mặt

Anh T, sinh năm: 1983 – vắng mặt

Anh D, sinh năm: 1970 – vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện L, tỉnh N

Anh T, sinh năm: 1993 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện L, tỉnh N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 21-4-2019 sau khi đi uống rượu về có T, Tr (anh ruột của T), T, C, C và T (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến chơi bi a tại quán bi a Th tại thôn A, xã C, huyện L. Khi đến quán bi a Th thì gặp một nhóm gồm có P, C, A, Đ, H, K và C đang chơi bi a ở đây. Quá trình chơi bi a thì có P không tham gia mà đứng xem và uống bia. Sau đó P đi đến bàn bi a của T mời 01 ly bia nhưng T không uống nên giữa T và P xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, P đến ghế ngồi thì T dùng chân đạp vào người P làm P bị ngã đồng thời dùng cơ bi a đánh nhiều cái vào đầu của P gây thương tích. Thấy T đánh P nên C chạy đến can ngăn thì bị T dùng cơ bi a đánh vào đầu của C làm cơ bi a của T gãy thành hai đoạn, một đoạn rơi xuống đất, thấy vậy C nhặt đoạn cơ bi a này lên đánh 01 cái vào đầu của T. Thấy T bị đánh, Tr dùng cây bi a đánh C thì C đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay và đầu, sau đó C lấy 01 cơ bi a khác đánh vào đầu của Tr. Thấy vậy C, A, P cũng

lấy cơ bi a đánh Tr, T, C, T. Trong đó C và P đánh nhiều cái vào người và đầu của Tr, T, C; A dùng chân đạp và dùng cơ bi a đánh vào người và đầu của Tr. Sau đó Tr, T và C chạy vào nhà vệ sinh của quán trốn, còn T ở ngoài tranh cãi với P thì được mọi người can ngăn nên hai bên không tiếp tục đánh nhau nữa. Sau khi kết thúc việc đánh nhau thì P, Tr, T, C, T và C đều bị thương tích, trong đó Tr, T, C được đưa đi chữa trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đắk R'Lấp, còn P và C về nhà. Sau đó P có biểu hiện đau đầu, C có biểu hiện đau bàn tay phải nên đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông điều trị.

Về đồ vật, tài liệu đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau: 30 khúc của cơ bi a hình tròn, bằng gỗ do bị gãy, vỡ. Trong đó có 01 khúc, kích thước 108 x 2,5 cm; 01 khúc, kích thước 83 x 2,2 cm; 08 khúc, kích thước 76 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 76 x 2,2 cm; 05 khúc, kích thước 74 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 74 x 2,6 cm; 02 khúc, kích thước 73 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 03 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 02 cm; 01 khúc, kích thước 70 x 1,2 cm; 01 khúc, kích thước 66 x 2,2 cm; 01 khúc, kích thước 60 x 3,8 cm; 01 khúc, kích thước 46 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 20 x 02 cm và 01 khúc (dạng mảnh vỡ của cơ bi da) dài 51 cm, trên mảnh vỡ có 01 vết màu đỏ (nghĩ là máu), rộng 02cm (do bà H là chủ quán bi a Th giao nộp).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 150/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của P: Nứt sọ vùng thái dương phải; tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Máu tụ dưới màng cứng đã điều trị không có di chứng thần kinh, tỷ lệ 21%; nứt xương vòm sọ chiều dài đường nứt dưới 03cm, tỷ lệ 08%, cộng lùi = 6,32%. Tổng tỷ lệ bằng 27,32%, làm tròn bằng 27%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 143/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của T: Các vết sẹo nhỏ vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 143/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của T: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 145/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của C: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu số lượng ít, kích thước trung bình, tỷ lệ 07%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 146/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của Tr: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu số lượng ít, kích thước nhỏ và trung bình, tỷ lệ 05%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 147/TgT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định của C: Gãy xương bàn 4 bàn tay phải; sẹo vết thương vùng đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Gãy xương bàn 4 bàn tay phải không di lệch, tỷ lệ 06%; Sẹo vết thương vùng đầu số lượng ít, kích thước nhỏ, tỷ lệ 03%, cộng lùi bằng 2,82%. Tổng tỷ lệ bằng 8,82 %, làm tròn bằng 09%. Tổn thương do vật tày tác động gây nên.

Cáo trạng số: 25/Ctr-VKS ngày ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 30 khúc của cơ bi a hình tròn, bằng gỗ do bị gãy, vỡ. Trong đó có 01 khúc, kích thước 108 x 2,5 cm; 01 khúc, kích thước 83 x 2,2 cm; 08 khúc, kích thước 76 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 76 x 2,2 cm; 05 khúc, kích thước 74 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 74 x 2,6 cm; 02 khúc, kích thước 73 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 03 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 02 cm; 01 khúc, kích thước 70 x 1,2 cm; 01 khúc, kích thước 66 x 2,2 cm; 01 khúc, kích thước 60 x 3,8 cm; 01 khúc, kích thước 46 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 20 x 02 cm và 01 khúc (dạng mảnh vỡ của cơ bi da) dài 51 cm, trên mảnh vỡ có 01 vết màu đỏ (nghỉ là máu), rộng 02cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do xuất phát từ lời nói thể hiện thiếu tôn trọng của bị hại với bị cáo nên xảy ra mâu thuẫn, xác định khoảng 22 giờ 30 ngày 21-4-2019 tại quán bi a Th, thuộc thôn A, xã C, huyện L, tỉnh N bị cáo dùng chân đạp và dùng cơ bị a đánh vào đầu P, bị cáo thực hiện là “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, theo kết quả giám định tổng tỷ lệ thương tích của anh P là 27%. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, cụ thể:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) ...;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình. Mặc dù, bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ

nhưng với ý thức coi thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh P và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại là anh P cũng có những lời lẽ xúc phạm trước đối với bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Để pháp luật được áp dụng đúng, răn đe, phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, vai trò phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo được mục đích hình phạt.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Theo kết quả giám định pháp y thì tổng tỷ lệ thương tích của anh P là 27%, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là dùng hung khí nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự .

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Đối với phần thiệt hại của gia đình chị H gồm những cây bi a bị gãy và vỡ hư hỏng 01mặt bàn bi a thì bị cáo, Tr, P, C và A đã tự nguyện bồi thường cho chị H 7.000.000đồng, chị H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7]. Việc xử lý vật chứng vụ án: Xét 30 khúc của cơ bi a hình tròn, bằng gỗ do bị gãy, vỡ. Trong đó có 01 khúc, kích thước 108 x 2,5 cm; 01 khúc, kích thước 83 x 2,2 cm; 08 khúc, kích thước 76 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 76 x 2,2 cm; 05 khúc, kích thước 74 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 74 x 2,6 cm; 02 khúc, kích thước 73 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 03 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 02 cm; 01 khúc, kích thước 70 x 1,2 cm; 01 khúc, kích thước 66 x 2,2 cm; 01 khúc, kích thước 60 x 3,8 cm; 01 khúc, kích thước 46 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 20 x 02 cm và 01 khúc (dạng mảnh vỡ của cơ bi da) dài 51 cm, trên mảnh vỡ có 01 vết màu đỏ (nghĩ là máu), rộng 02cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với Tr cùng với T có hành vi dùng cơ bi da đánh C gây thương tích, tỷ lệ 09%; quá trình điều tra người bị hại C không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp không tiến hành xử lý với Tr về hành vi Cố ý gây thương tích nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với C, P, A và C có hành vi dùng cơ bi a đánh gây thương tích cho Tr tỷ lệ 05%; Lê Văn Cu, tỷ lệ 07%; T, tỷ lệ 03% và T 01%. Quá trình điều tra những

người bị hại Tr; T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; đối với C và T quá trình điều tra đã đi khỏi địa phương và chưa có đơn yêu cầu nên chưa có căn cứ xử lý đối với C, P, A và C về hành vi Cố ý gây thương tích.

Đối với C, Đ, H, K quá trình điều tra xác định không tham gia đánh nhau mà can ngăn các đối tượng trên đánh nhau, do đó không đề cập xử lý.

[9]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và về xử lý vật chứng là có căn cứ cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo T 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-01-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 30 khúc của cơ bi a hình tròn, bằng gỗ do bị gãy, vỡ. Trong đó có 01 khúc, kích thước 108 x 2,5 cm; 01 khúc, kích thước 83 x 2,2 cm; 08 khúc, kích thước 76 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 76 x 2,2 cm; 05 khúc, kích thước 74 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 74 x 2,6 cm; 02 khúc, kích thước 73 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 03 cm; 01 khúc, kích thước 73 x 02 cm; 01 khúc, kích thước 70 x 1,2 cm; 01 khúc, kích thước 66 x 2,2 cm; 01 khúc, kích thước 60 x 3,8 cm; 01 khúc, kích thước 46 x 3,5 cm; 01 khúc, kích thước 20 x 02 cm và 01 khúc (dạng mảnh vỡ của cơ bi a) dài 51 cm, trên mảnh vỡ có 01 vết màu đỏ (nghỉ là máu), rộng 02cm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp tỉnh N;
- VKSND huyện Đắc R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện Đắc R'Lấp;
- Bị cáo; bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Đoàn Công Tài